

## MỘT PHƯƠNG HƯỚNG CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC BỘ MÔN GIÁO DỤC HỌC

Nguyễn Thị Phương Hoa<sup>(\*)</sup>

### 1. Vị trí, vai trò của bộ môn Giáo dục học trong nhà trường sư phạm

Trong công cuộc đào tạo giáo viên, việc hình thành trình độ văn hóa sư phạm cơ bản, toàn diện là một yêu cầu cực kì quan trọng. Trình độ văn hóa sư phạm có thể được hiểu là toàn bộ kiến thức, sự hiểu biết về hoạt động sư phạm, kinh nghiệm lí thuyết cũng như kinh nghiệm và khả năng thực hành hoạt động sư phạm. Đặc biệt, trong điều kiện phát triển xã hội chủ yếu dựa trên nền kinh tế tri thức, cộng với trình độ phát triển cao của hoạt động dạy học và giáo dục trên thế giới thì việc hình thành cho sinh viên sư phạm một nền tảng văn hóa sư phạm vừa sâu, vừa rộng lại là một yêu cầu ngày càng trở nên cấp bách. Để đạt được một trình độ văn hóa sư phạm như vậy, trên cơ sở tinh thông kiến thức chuyên ngành, người sinh viên sư phạm phải có những kiến thức cơ bản về nghề sư phạm, rèn luyện những kĩ năng, kĩ xảo của nghề sư phạm. Cùng với các bộ môn khác thuộc khoa học giáo dục như Tâm lí học, Lí luận dạy học bộ môn, Lịch sử giáo dục học,... (còn nhiều môn nữa mà trong nhà trường sư phạm Việt Nam chưa hề có), Giáo dục học (GDH), với tư cách là một bộ môn khoa học nghiệp vụ, góp một vai trò cực kì quan trọng trong việc hình thành và

phát triển trình độ văn hóa sư phạm cho những người giáo viên tương lai. Cụ thể là nó cung cấp những hiểu biết cơ bản về các vấn đề giáo dục như mục đích, tính chất cũng như nhiệm vụ của nền giáo dục Việt Nam, cung cấp cho họ những hiểu biết cơ bản về hoạt động nghiệp vụ của người giáo viên, rèn luyện cho họ hệ thống những kĩ năng sư phạm cơ bản (dạy học, giáo dục) và giúp họ hình thành lí tưởng đạo đức và tình cảm nghề nghiệp. Vì vậy, trong bất kì nhà trường sư phạm nào cũng phải có bộ môn GDH, nếu không có bộ môn này thì nhà trường đó không còn là nhà trường sư phạm nữa.

### 2. Thực trạng giảng dạy và học tập bộ môn Giáo dục học ở các nhà trường sư phạm nói chung cũng như ở nhà trường sư phạm ngoại ngữ nói riêng

Môn GDH tuy có vị trí quan trọng như vậy, nhưng trên thực tế, việc giảng dạy và học tập bộ môn này trong các nhà trường sư phạm nói chung, trong hệ đào tạo sư phạm ở ĐH ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội nói riêng có thể nói là còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu như đã kể trên. Chuyện sinh viên năm này qua năm khác kêu ca phàn nàn rằng kiến thức môn GDH trừu tượng, khó hiểu, khô khan, giáo điều, xa rời thực tế (nhất là thực tế giảng dạy ngoại ngữ ở nhà trường phổ thông) là một hiện tượng tồn tại khá phổ biến ở các

<sup>(\*)</sup> TS. Bộ môn Tâm lí-Giáo dục, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

trường sư phạm trên cả nước. Có những đồng nghiệp thuộc các chuyên ngành khác còn cho rằng bộ môn GDH “có thì thừa mà không có thì chưa chắc đã thiếu” bởi vì “không có nó thì sinh viên của chúng tôi vẫn có thể đi dạy được”. Thậm chí thực tế này còn được khái quát thành một nhận định trong cuộc Hội thảo quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh đầu năm 1995: “Việc giảng dạy môn Giáo dục học còn nhiều độ lệch: nặng về lí thuyết, nhẹ về thực hành; nặng về kiến thức, nhẹ về kĩ năng; nặng về kiến thức hàn lâm, nhẹ về kiến thức thực tế... Giáo dục học chưa thực sự là một bộ môn dạy nghề; sách Giáo dục học chưa trở thành cẩm nang nghề, bí quyết nghề cho sinh viên mà họ chỉ học ở trường sư phạm mới có” [6] Thực tế chất lượng giảng dạy bộ môn GDH là như thế, và đó chính là cái “chưa được” cần phải khắc phục, điều đó không có nghĩa là “không cần làm hay không cần có nó nữa” như đã tồn tại trong một số quan niệm sai lầm đã kể ra ở trên. Không phải ngẫu nhiên mà trong tất cả các cơ sở đào tạo giáo viên ở các nước văn minh trên thế giới, các bộ môn thuộc Khoa học giáo dục, trong đó có GDH, đều chiếm một tỉ lệ thời gian đáng kể trong tổng số thời gian đào tạo giáo viên (chưa kể số thời gian dành cho thực tế, thực tập sư phạm). Tỉ lệ này ở một số nước là như sau: 25% ở Mĩ, 30% ở Canada, 35% ở Anh, 50% ở Singapore... [1] và trong tổng số thời gian dành cho các môn khoa học giáo dục thì số thời gian dành cho môn GDH lại chiếm một tỉ lệ không phải là nhỏ. Ví dụ ở các cơ sở đào tạo giáo viên tại CHLB Đức, Giáo dục học và

Tâm lí học mỗi môn chiếm 12 đơn vị học trình trong tổng số 30 đơn vị học trình dành cho các môn Khoa học giáo dục. [4]

### 3. Một trong những phương hướng quan trọng cải tiến chất lượng dạy và học bộ môn GDH: Dạy học dưới hình thức các chuyên đề nghiên cứu

Theo ý kiến chúng tôi, việc cải tiến chất lượng dạy và học bộ môn không chỉ đơn giản nằm ở việc cải tiến một khâu riêng lẻ nào mà là cải tiến toàn bộ từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp cũng như hình thức tổ chức giảng dạy, làm cho nó trở nên thiết thực, gần gũi và hữu ích hơn đối với công tác giảng dạy và giáo dục trong tương lai của sinh viên sư phạm ngoại ngữ. Dưới đây xin điểm sơ bộ phương hướng cải tiến toàn bộ qui trình giảng dạy bộ môn GDH.

1. Cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình giảng dạy theo hướng cơ bản, hiện đại, toàn diện và sát với thực tiễn dạy học, giáo dục Việt Nam;

2. Cải tiến phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học Theo quan điểm dạy học hiện đại, bản chất cốt lõi nhất của phương pháp dạy học, đặc biệt là phương pháp dạy học đại học phải được hiểu là phương pháp dạy cho học sinh/sinh viên cách tự học, hay cách học mang tính chất nghiên cứu. Bởi vậy, yêu cầu đặt ra là phải cải tiến phương pháp dạy học làm sao để giúp cho *sinh viên không chỉ hình thành và phát triển được khả năng tự học (đúng hơn là khả năng học tập mang tính chất nghiên cứu), mà hơn nữa là còn phải hình thành được mong muốn, hứng thú đối với việc tự học, nói*

*đúng hơn là đối với việc học tập mang tính chất nghiên cứu [2].*

3. Cải tiến phương thức tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, ví dụ như: sử dụng băng Video trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tăng cường sử dụng phương pháp tình huống kết hợp với thảo luận trong rèn luyện kỹ năng sư phạm, tổ chức cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học giáo dục,....

Kết quả nghiên cứu, dạy thử nghiệm của chúng tôi cho thấy một trong những con đường quan trọng hỗ trợ đắc lực cho việc hình thành và phát triển ở sinh viên hứng thú, tính tích cực nhận thức, khả năng tự học, đặc biệt là khả năng học tập có tính chất nghiên cứu chính là việc cải tiến xây dựng nội dung và phương pháp dạy học dưới hình thức các chuyên đề mang tính chất nghiên cứu (chủ yếu ở những phần nội dung thiên về lý thuyết).

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học thì chuyên đề là “vấn đề chuyên môn có giới hạn, được nghiên cứu riêng” [5]. Cụ thể hơn nữa thì chuyên đề có thể được hiểu là các vấn đề mang tính chuyên khảo thuộc một lĩnh vực chuyên môn cụ thể hoặc “chuyên đề đi sâu vào một phần nào đó của nội dung bộ môn khoa học tương ứng, giúp cho sinh viên có cơ hội đào sâu, mở rộng và nâng cao tri thức đã học” [3]. Với hình thức dạy học theo chuyên đề sinh viên có điều kiện để không chỉ tìm hiểu sâu thêm những nội dung được qui định trong giáo trình, mà còn được mở rộng, tìm hiểu thêm về một số các vấn đề giáo dục có tính chất chuyên khảo, thời sự trong giáo dục, dạy

học trên thế giới và trong nước. Ví dụ như: Xu thế đổi mới của giáo dục trong thời đại ngày nay; Đặc điểm xã hội và con người, mục đích, mục tiêu giáo dục Việt Nam trong thời kỳ CNH - HĐH; Giáo dục đạo đức; Giáo dục gia đình trong thời kinh tế thị trường; Nền kinh tế tri thức và những yêu cầu giáo dục mới; Các mô hình đào tạo giáo viên trên thế giới; Luật giáo dục; Chiến lược giáo dục Việt Nam; Các xu thế dạy học hiện đại...

Chúng tôi đã tiến hành xây dựng các chuyên đề giảng dạy cho bộ môn GDH đại cương I trên cơ sở cấu tạo, sắp xếp lại các nội dung có trong giáo trình cho hợp lý và logic hơn cùng với mở rộng, đào sâu, cập nhật thêm nhiều tri thức mới, hiện đại về giáo dục trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Từ 4 chương trong giáo trình, chúng tôi sắp xếp lại, bổ sung thêm kiến thức và xây dựng thành 3 chuyên đề. Và ngoài ra còn xây dựng thêm 2 chuyên đề. Cụ thể là chúng tôi đã đưa vào giảng dạy 5 chuyên đề sau:

- Những vấn đề chung của Giáo dục học
- Mục đích, mục tiêu giáo dục Việt Nam, chiến lược phát triển giáo dục của Việt Nam và các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường phổ thông Việt Nam
- Các con đường hình thành và phát triển nhân cách học sinh
- Lịch sử phát triển các tư tưởng giáo dục
- Các xu thế phát triển giáo dục trong thế kỉ 21

Các chuyên đề này đã được đưa vào dạy thử nghiệm trong học kì I năm học

2002-2003 ở khoa Anh với các lớp thuộc K35 A1, A, B, C, D.

Các chuyên đề được tiến hành dưới 3 hình thức:

- Do giáo viên tiến hành dưới hình thức thuyết trình nêu vấn đề

- Do các nhóm sinh viên chuẩn bị và trình bày trước lớp, sau đó tranh luận (các sinh viên nhận được các chuyên đề seminar ngay từ đầu học kì và được hướng dẫn chu đáo về cách thức chuẩn bị, tài liệu tham khảo,...). Giáo viên chỉ giữ vai trò là người điều khiển, tổng kết và hệ thống hóa

- Hỗn hợp

**Kết quả thực nghiệm là như sau:**

**1. Ý kiến đánh giá của sinh viên về hiệu quả của hình thức dạy học theo chuyên đề nghiên cứu ở bộ môn GDH đại cương I**

Tiêu chí	Rất tốt(%)	Tốt(%)	Khá (%)	T. Bình (%)	Yếu (%)	Rất yếu (%)
Học	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng
1	15/17/16	35 / 29 / 32	40 / 44 / 42	9 / 10 / 9,5	1 / 0 / 0,5	0 / 0 / 0
2	21 / 15 / 18	43 / 43 / 43	31 / 34 / 32,5	3 / 7 / 5	3 / 0 / 1,5	0 / 0 / 0
3	19 / 10 / 14,5	35 / 34 / 34,5	34 / 46 / 40	6 / 10 / 8	6 / 0 / 3	0 / 0 / 0
4	21 / 5 / 13	35 / 37 / 36	30 / 41 / 35,5	12 / 17 / 14,5	1 / 0 / 0,5	1 / 0 / 0,5
5	19 / 15 / 17	35 / 34 / 34,5	32 / 34 / 33	7 / 15 / 11	4 / 2 / 3	3 / 0 / 1,5
6	18 / 3 / 10,5	29 / 24 / 26,5	37 / 41 / 39	7 / 32 / 19,5	6 / 0 / 3	3 / 0 / 1,5
7	12 / 0 / 6	32 / 29 / 30,5	28 / 32 / 30	22 / 34 / 28	6 / 5 / 5,5	0 / 0 / 0
8	16 / 3 / 9,5	40 / 44 / 42	30 / 24 / 27	7 / 24 / 15,5	6 / 5 / 5,5	1 / 0 / 0,5
9	9 / 2 / 5,5	45 / 27 / 36	31 / 49 / 40	15 / 17 / 16	0 / 5 / 2,5	0 / 0 / 0
10	31 / 5 / 18	35 / 41 / 38	25 / 37 / 31	6 / 12 / 9	3 / 5 / 4	0 / 0 / 0
11	9 / 3 / 6	31 / 22 / 26,5	31 / 46 / 38,5	21 / 27 / 24	4 / 2 / 3	4 / 0 / 2
12	15 / 5 / 10	32 / 27 / 29,5	37 / 46 / 41,5	12 / 20 / 16	2 / 2 / 2	2 / 0 / 1

Chúng tôi đã đưa ra 12 tiêu chí khác nhau để sinh viên đánh giá hiệu quả của kiểu dạy học này, kết quả là như sau:

1. Có phạm vi nội dung rộng, phong phú (90% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

2. Cập nhật được nhiều tri thức mới, hiện đại ( 93,5% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

3. Nội dung mang ý nghĩa đối với thực tiễn nghề nghiệp (89% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

4. Tăng cường khả năng tự học, và học tập mang tính chất nghiên cứu (84,5% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

5. Có điều kiện tìm hiểu tương đối sâu và hoàn chỉnh hơn về một số các chủ đề

giáo dục mang tính thời sự, thực tiễn (84,5% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

6. Học được cách thu thập, xử lý nội dung chuẩn bị cho bài (76% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

7. Học được kĩ năng làm việc, hợp tác theo nhóm (khi chuẩn bị bài) (66,5% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

8. Học được cách trình bày một vấn đề trước tập thể (78,5% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

9. Học được cách tranh luận, đưa ra luận điểm và bảo vệ ý kiến (81,5% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

10. Nâng cao được hứng thú học tập so với cách dạy học truyền thống (87% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

11. Nắm được các kiến thức đã học vững và sâu hơn (so với cách dạy học truyền thống) (71% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

12. Góp phần phát huy tính tích cực học tập của sinh viên (81% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

Tổng hợp lại có thể thấy kết quả là như sau:

♦ Đại bộ phận sinh viên đánh giá rất cao các hiệu quả của kiểu dạy học dưới hình thức các chuyên đề (trên dưới 80% đánh giá hiệu quả các mặt từ mức khá trở lên); đặc biệt là hiệu quả của nó đối với việc giúp sinh viên bước đầu hình thành khả năng học tập mang tính chất nghiên cứu - một yêu cầu có thể nói là quan trọng nhất đối với việc dạy và học ở đại học - được 13 % sinh viên đánh giá với mức rất

tốt, 36% với mức tốt và 35,5% đánh giá với mức khá.

♦ Có sự khác biệt đáng kể trong đánh giá giữa các sinh viên có học lực khá, giỏi với các sinh viên có học lực trung bình về hiệu quả của dạy học chuyên đề ở một số mặt. Ví dụ: trong khi tỉ lệ số sinh viên khá giỏi đánh giá ở mức rất tốt hiệu quả của dạy học theo chuyên đề đối với một số mặt lần lượt là như sau: đối với việc tăng cường khả năng tự học và học tập mang tính chất nghiên cứu là 21%, đối với việc học được cách thu thập và xử lý nội dung chuẩn bị cho bài (cũng là một biểu hiện quan trọng của việc học tập mang tính chất nghiên cứu) là 18%, đối với việc học kĩ năng làm việc theo nhóm là 12%, đánh giá ở mức rất tốt, đối với việc học cách trình bày một vấn đề trước tập thể là 16%, đối với việc nâng cao hứng thú học tập so với cách học truyền thống là 31%, ... thì tỉ lệ này ở số sinh viên có học lực trung bình lần lượt chỉ là 5%, 3%, 0%, 3%, 5%. Điều này cũng dễ lí giải vì kiểu dạy học theo chuyên đề đặt ra cho học sinh những yêu cầu cao hơn (cũng chính thông qua đó mà giúp họ rèn luyện tốt hơn) về khả năng làm việc độc lập, tìm tòi mang tính chất nghiên cứu, khoa học và đó là điều mà các em có học lực trung bình chắc chắn sẽ khó có thể "bắt nhịp" được ngay và do vậy mà "dấu ấn" hay hiệu quả của kiểu dạy học này đối với các em cũng sẽ bị hạn chế hơn so với những em có học lực khá giỏi. Vấn đề đặt ra là giảng viên phải biết kiên trì giúp các em làm quen dần với những yêu cầu cao của kiểu dạy học này.

**2. Ý kiến tự đánh giá của sinh viên về thái độ và những biểu hiện của sự tích cực học tập của họ khi học các chuyên đề**

Tiêu chí Học lực	Rất tốt (%)	Tốt (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	Rất yếu (%)
	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng	Khá, Giỏi/ Tr. Bình/ Tổng cộng
1	6 / 0 / 3	18 / 17 / 17,5	68 / 59 / 63,5	4 / 22 / 13	4 / 2 / 3	0 / 0 / 0
2	7 / 5 / 6	17 / 10 / 13,5	64 / 63 / 63,5	7 / 20 / 13,5	4 / 2 / 3	1 / 0 / 0,5
3a	15 / 15 / 15	34 / 20 / 27	34 / 46 / 40	13 / 19 / 16	4 / 0 / 2	0 / 0 / 0
3b	6 / 7 / 6,5	44 / 27 / 35,5	35 / 42 / 38,5	9 / 22 / 15,5	6 / 2 / 4	0 / 0 / 0
4	7 / 5 / 6	17 / 10 / 13,5	62 / 66 / 64	9 / 17 / 13	4 / 2 / 3	1 / 0 / 0,5
5	9 / 5 / 7	30 / 24 / 27	38 / 39 / 38,5	16 / 32 / 24	6 / 0 / 3	1 / 0 / 0,5
6	7 / 0 / 3,5	30 / 15 / 22,5	31 / 44 / 37,5	24 / 29 / 26,5	7 / 12 / 9,5	1 / 0 / 0,5
7	19 / 5 / 12	41 / 27 / 34	23 / 49 / 36	13 / 17 / 15	3 / 2 / 2,5	1 / 0 / 0,5
8	13 / 0 / 6,5	41 / 17 / 29	30 / 59 / 44,5	10 / 24 / 17	6 / 0 / 3	0 / 0 / 0
9	18 / 10 / 14	41 / 29 / 35	30 / 46 / 38	7 / 15 / 11	3 / 0 / 1,5	1 / 0 / 0,5
10	12 / 5 / 8,5	34 / 24 / 29	40 / 49 / 44,5	10 / 17 / 13,5	3 / 5 / 4	1 / 0 / 0,5

Chúng tôi đã đưa ra 10 biểu hiện khác nhau của thái độ học tập tích cực trong khi học theo kiểu chuyên đề cho sinh viên đánh giá, kết quả là như sau:

1) Thái độ học tập tích cực của các sinh viên trong lớp đối với bộ môn GDH trong học kì vừa qua (84% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

2) Thái độ học tập của chính bản thân bạn đối với bộ môn GDH trong học kì qua (83% SV tự đánh giá từ mức khá trở lên)

3) Sự chuẩn bị của cả lớp/nhóm tôi đối với các giờ lên lớp theo cảm tưởng của cá nhân

a. Đối với các chuyên đề do giáo viên trình bày (82% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

b. Đối với các chuyên đề do sinh viên thuyết trình (80,5% SV tự đánh giá từ mức khá trở lên)

4) Sự chuẩn bị của bạn cho các buổi học chuyên đề (83,5% SV tự đánh giá từ mức khá trở lên)

5) Sự tham gia của các sinh viên khác vào việc thảo luận trên lớp (72,5% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

6) Khả năng cũng như sự sẵn sàng hợp tác giữa các thành viên trong nhóm mỗi khi chuẩn bị chuyên đề (63,5 % SV đánh giá từ mức khá trở lên)

7) Hứng thú của đại đa số người học đối với các chuyên đề GDH được học (82% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

8) Hứng thú của bạn đối với các chuyên đề GDH được học là (80% SV tự đánh giá từ mức khá trở lên)

9) Hứng thú của bạn đối với các giờ học chuyên đề do sinh viên tự trình bày (87% SV tự đánh giá từ mức khá trở lên)

10) Hứng thú học tập của bạn với môn GDH là (82% SV đánh giá từ mức khá trở lên)

Từ kết quả điều tra có thể đưa ra một vài nhận xét sơ bộ như sau:

◆ Một tỉ lệ khá lớn sinh viên (trên dưới 80%) đánh giá cao thái độ học tập tích cực của chính bản thân họ cũng như của các thành viên khác trong lớp trong khi chuẩn bị cũng như khi tham gia vào các buổi học chuyên đề. Kết quả điều tra cũng cho thấy một điều thú vị rằng sự đánh giá của mỗi sinh viên về thái độ tích cực của bản thân mình không hề chênh lệch bao xa với sự đánh giá của họ về thái độ tích cực của các thành viên khác trong lớp.

◆ Đa số sinh viên cho rằng họ có hứng thú không chỉ đối với nội dung các chuyên đề được học mà còn có hứng thú đặc biệt cao đối với chính các giờ học chuyên đề do sinh viên tự trình bày (87%), và cuối cùng là có hứng thú học tập với chính môn GDH (82%). Đây là một con số có ý nghĩa khích lệ rất quan trọng đối với các giảng viên ở bộ môn này, vì kết quả đánh giá khả quan như vậy của sinh viên đối với bộ môn này là "xưa nay hiếm".

◆ Kết quả điều tra cũng cho thấy là khả năng làm việc theo nhóm (trong khi chuẩn bị chuyên đề) được đánh giá còn

chưa tốt lắm, vẫn còn 36,5% sinh viên được đánh giá là chưa thể hiện khả năng cũng như thái độ sẵn sàng hợp tác với các thành viên khác trong nhóm. Sự ỷ lại, trông chờ vào các sinh viên khá, giỏi, nhiệt tình vẫn là khá phổ biến.

◆ Ngoài ra, cũng dễ nhận thấy sự khác biệt tương đối rõ rệt về hứng thú cũng như tính tích cực trong chuẩn bị cũng như trong khi tham gia vào các giờ học chuyên đề giữa sinh viên có học lực khá giỏi và sinh viên có học lực trung bình.

Từ các kết quả điều tra ý kiến đánh giá của sinh viên cho thấy hiệu quả rõ rệt của việc dạy học môn GDH đối với việc nâng cao hứng thú học tập bộ môn, kích thích, hình thành và phát triển thái độ học tập tích cực, cũng như khả năng học tập mang tính chất nghiên cứu cho sinh viên. Chính các sinh viên đã tự ý thức và thấy được rõ tác dụng, hiệu quả của những giờ học chuyên đề, bởi vậy **100% sinh viên đã cho rằng nên duy trì, phát huy và nhân rộng hình thức dạy học theo chuyên đề.**

Tuy vậy, để thực hiện thành công và có hiệu quả các giờ học chuyên đề cần phải đặc biệt chú ý đến một số vấn đề dưới đây:

### **3. Ý kiến của sinh viên về một số biện pháp nâng cao hiệu quả của các giờ học chuyên đề**

Kết quả điều tra cho thấy các sinh viên đều đã nhận rõ được một số các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả của hình thức dạy học theo chuyên đề. Từ đây, có thể đưa

ra một số kiến nghị đối với nhà trường (và tổ bộ môn) như sau:

- Nhà trường cần trang bị thêm giáo trình và tài liệu tham khảo cho sinh viên bởi vì việc dạy học theo chuyên đề đòi hỏi sự nỗ lực đặc biệt từ phía sinh viên trong khâu chuẩn bị. Nó đòi hỏi sinh viên phải đọc, tham khảo và nghiên cứu rất nhiều tài liệu khác nhau mới có thể chuẩn bị được nội dung cho các báo cáo chuyên đề (100% ý kiến SV).

- Nhà trường nên tạo điều kiện cho sinh viên được sử dụng Internet một cách rộng rãi và miễn phí, giúp họ có điều kiện truy cập, tìm kiếm và khai thác thông tin phục vụ cho việc học tập nói chung, cho việc chuẩn bị chuyên đề nói riêng (100% ý kiến SV).

- Với hình thức thi cử như từ trước đến nay vẫn làm thì chưa phù hợp, chưa đáp ứng được hết các yêu cầu học tập được đặt ra trong dạy học theo chuyên đề. Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên mang tính quá trình, tích hợp giữa điểm thi giữa học phần và hết học phần được áp dụng từ năm học này (2003-2004) theo ý kiến chúng tôi đã là một hướng cải tiến tốt. Tuy vậy, việc đánh giá giữa học phần có thể là

kết quả tổng hợp giữa kết quả 1 bài kiểm tra viết kết hợp với kết quả chuẩn bị và tham gia vào các giờ học chuyên đề. Trong kì thi cuối năm nên có sự kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan (giúp kiểm tra bao quát hết kiến thức) với tự luận vừa và ngắn (giúp kiểm tra khả năng hiểu, lập luận, giải thích một/các vấn đề về lí thuyết hay thực tiễn giáo dục). Nếu thực hiện được điều này thì cũng đã góp một phần không nhỏ khuyến khích sự tham gia của các nhóm cũng như các thành viên trong nhóm tham gia chuẩn bị chuyên đề (100% SV đề nghị nên có hình thức khuyến khích các cá nhân và các nhóm tích cực chuẩn bị cũng như tham gia vào các buổi thảo luận theo chuyên đề).

Tổ chức giờ học dưới hình thức các báo cáo chuyên đề trong tương lai không xa cần phải trở thành kiểu dạy học phổ biến trong các trường đại học. Việc thực hiện được công việc này đòi hỏi một sự nỗ lực lớn của người giáo viên vì nó yêu cầu ở họ một tầm hiểu biết, một vốn văn hóa sư phạm vừa sâu lại vừa rộng. Điều cần nói rằng người giáo viên ở đại học phải phấn đấu để thực sự trở thành chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Minh Hiền, Từ nghiên cứu so sánh mối quan hệ giữa khoa học cơ bản và KHGD trong nội dung chương trình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới thử đề xuất ý kiến đổi mới nội dung đào tạo của ĐHSP Hà Nội, *Kỷ yếu hội thảo đề tài đặc biệt cấp ĐHQG Hà Nội của Trường ĐHSP, Hà Nội, 1999*, tr. 69-78.
2. Hans-Dieter Haller, *Aktives studentisches Verhalten in Lehrveranstaltungen fördern*, Quelle: <http://www.gwdg.de/~hhaller/lehrtip11.htm> - Homepage des Arbeitskreises für Hochschuldidaktik



3. Lưu Xuân Mới, *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.136.
4. Trịnh Nguyên Giao, Phương pháp đào tạo giáo viên trung học ở Đức, *Báo Giáo dục và Thời đại*, Thứ 3 số 66, ra ngày 17.08.1999
5. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 2000, tr. 187.
6. Vũ Văn Dân, Một vài biện pháp đổi mới nội dung và phương pháp dạy học môn GDH, *Kỷ yếu Hội nghị Đổi mới dạy học, nghiên cứu và ứng dụng Tâm lí học, Giáo dục học phục vụ sự nghiệp CNH - HDH đất nước*, Hà Nội, 2000, tr. 165

VNU JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XX, N<sub>o</sub>4, 2004

## AN APPROACH TO IMPROVING THE QUALITY OF TEACHING AND LEARNING PEDAGOGY

Dr. Nguyen Thi Phuong Hoa

*Department of Psychology-Pedagogy, College of Foreign Languages, VNU*

As far as modern views on teaching and learning are concerned, the purpose and also the nature of the process of teaching and learning, especially at tertiary level, is to help the learner develop his/her ability of self-study as well as to inspire and motivate the learner to self-study.

Pedagogy is one of the important subjects in the field of educational sciences. It helps to form the educational cultural basis in students who will become teachers in the future. However, the subject has actually not accomplished this function due to some limitations in teaching methods.

In this article, an important approach to improving the quality of teaching and learning pedagogy in the direction of the modern views on teaching mentioned above is addressed. That is, themes – based teaching and learning pedagogy in different form in order to highly motivate the learner's activeness.